**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Người làm Đỗ Tiến Sĩ.**

Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

**Câu 1: Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam**

Thế giới:

Chủ nghĩa tư bản chuyển thành chủ nghĩa đế quốc, vì bây giờ các đất nước tư bản đang rất thiếu tài nguyên nên là phải đi xâm lược để tìm kiếm nguồn lao động và tài nguyên mới dẫn đế nhu cầu về giải phóng dân tộc ở các quốc gia trên toàn thế giới.

Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác: chủ nghĩa Mác đã mở ra một tư tưởng mới mà nơi đó tầng lớp vô sản là người đứng đầu. và tiến tới thành công là cách mạng tháng 10 Nga là cuộc cách mạng đầu tiên thắng lợi của nhân loại mà do giai cấp vô sản Nga dưới sự lãnh đạo của đảng Boonseevich lật đổ giai cấp quý tộc và giai cấp tư sản.

Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản(Quốc tế III) do leenin đứng ra thành lập được tổ chức lãnh đạo phong trào đấu trnah toàn bộ thế giới điều này đã dẫn đến đường hướng chiến lược cho các mạng vô sản và người dân thuộc địa trên toàn thế giới.

Trong nước

Sau khi thực dân pháp xâm lược thì đất nước trong bối cảnh là nước thuộc địa nửa phong kiến.

Mâu thuẫn trong xã hội thì lên cao đặc biết là mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ nổi lên nhu cầu cấp bách là nhu cầu giải phóng giai cấp, và thứ 2 là mâu thuẫn giữa toàn bộ dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp đề ra nhu cầu về giải phóng dân tộc.

Các cuộc phong trào theo những xu hướng.

* Xu hướng phong kiến: Trung quân ái quốc thể hiện ở Chiếu Cần Vương kết quả thất bại
* Xu hướng tư sản bạo động: Phong trào đông du mượn người nhật đánh đuổi người Pháp , phong trào thất bài vì quá nhiều sai lầm.
* Xu hướng ôn hòa: cải lương hòa bình thể hiện như phong trào duy Tân vận động người pháp trao trả độc lập cho Việt Nam.
* Cách mạng vô sản: Nguyễn Ái Quốc tìm theo và đúng đắn.

**Câu 2: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.**

Các tổ chức đảng Cộng sản hợp nhất:

* An nam Cộng sản Đảng
* Đông Dương Cộng Sản Đảng
* Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn.

Hội nghị thành Lập tại Cửu Long(Hương Cảng Trung Quốc) ban đầu thì chỉ có 2 thành phần là Đông Dương Cộng sảng Đảng va An Nam cộng sản đảng, sau đó thì Doong dương cộng sản liên đoàn mới tham gia và hợp nhất

* Hội nghị thống nhất và lấy tên thành Đảng Cộng Sản Việt Nam

Các văn kiện được thông qua:

* Chính cương vắn tắt
* Sách lược vắn tắt,
* Điều lệ vắn tắt
* Chương trình vắn tắt

Nội dung cương lĩnh đầu tiên:

* Mục tiêu chiến lược: tư sản dân quyền và cách mạng thổ địa để đi tới xã hội cộng sản.
* Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt: Chống đế quốc và phong kiến là nhiệm vụ cơ bản để độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày. Chống đế quốc được đưa lên hang đầu.
* Lực lượng cách mạng: giai cấp công nhân(chủ đạo) giai cấp tri thức, tiểu tư sản, nông dân,…
* Phương pháp cách mạng: Con đường bạo lực cách mạng
* Đoàn kết quốc tế: Việt Nam là một bộ phận của cách mạng quốc tế
* Vai trò lãnh đạo: Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, và phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

**Câu 3: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

* Chấm dứt khủng hoảng.
* Là sự kết hợp tư tưởng HCM và MAC: sự kết hợp giữa phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc Việt Nam.
* Con đường đi là cm vô sản: con đường này là con đường đúng đắn giải phóng dân tộc, giai cấp và con người. Sự lựa chọn là phù hợp với xu thế và thời đai.
* Bước ngoặt vĩ đại dân tộc: trở thành nhân tố hang đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thawgns lợi khác.

**Câu 4: Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.**

* Bối cảnh thế giới năm năm 1939, chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ.

Pháp lao vào cuộc chiến và mặt trận nhân dân Pháp tan vỡ.

* Bối cảnh của Việt nam, giải quyết cấp bách mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp – Nhật.
* Về chính trị thì Pháp thủ tiêu toàn bộ quyền tự do, đưua Đảng cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật
* Về kinh tế thì thực hiện chính sách kinh tế chỉ huy.
* Về quân sự thì thực hiện chính sách tổng động viên.
* Phong trào chống Pháp – Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang.
* Đảng công bố các đề cương, Mặt trận Việt Minh thành lập, dẫn dắt nhân dân cứu nước, mặc dù kẻ thù rất dã man.
* Cao trào kháng chiến Nhật cứu nước: chúng ta thực hiện rất nhiều phong trào giải phóng, các chỉ thị được đưa ra một cách hợp lý.
* Từ tháng 5 đến tháng 6 dần dần nổ ra mạnh mẽ ở từng phần.
* Lực lượng tham gia cao trào kháng chiến Nhật, cứu nước không chỉ tham gia của quần chúng công nhân, tiểu thương , học sinh mà còn có cả tư sản dân tộc và một số địa chủ tham gia cách mạng. Đây là một cuộc khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ, giành chính quyền ở những nơi có điều kiện.
* Tổng khởi nghĩa dành chính quyền:
* Hoàn cảnh là chiến tranh thế giới lần hai kết thúc.
* Diễn biến là Đảng lãnh đạo dần dần chiến thắng trên cả nước:

Nổi bật là các tỉnh Hà Nội , Thừa Thiên Huế, Sài Gòn, các lực lượng khởi nghĩa chiến giữ và giải phóng chính quyền.

* Kết quả Cách mạng tháng Tám vang dội, vào ngày 2-9-1945 thì chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn độc lập.

Ý nghĩa đây là một bước ngoặt lịch sử của toàn bộ dân tộc với đất nước ta, thể hiện tinh thần và ý chí chiến đấu, giữ gìn nền độc lập, tự do của người dân Việt Nam.

**Câu 5: Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945**.

**Tính chất** là một cuộc giải phóng dân tộc điển hình,thể hiện ở những chỗ:

* Tập trung hoàn thành nhiệm vụ đầu là cách mạng giải phóng dân tộc.Đáp ứng đúng nhu cầu khách quan của lịch sử và ý chí nguyện vọng độc lập tự do của quần chúng nhân dân
* Lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc đoàn kết gắt bó chặt chẽ với mặt trận Việt Minh với các tổ chức cứu quốc.
* Thành lập chính quyền nhà nước “của chung toàn dân tộc” với hình thức dân chủ cộng hòa, chỉ trừ bỏ tay sai và bọn phản động còn lại thì đều được giữ lại.

**Ý nghĩa:**

* Đối với dân tộc thì cách mạng Tháng tám năm 1945, đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần một thế kỉ, chấm dứt tồn tại của quân chủ chuyên chế ngót một nghìn năm.

Đảng Cộng sản Đông Dương từ hoạt động bí mật giờ trở thành một đảng cầm quyền. Đây là một công cụ sắc bén phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới trong tiến  
trình lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập tự do và hướng tới chủ nghĩa xã hội.

* Đối với quốc tế: cách mạng Tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng  
  dân tộc lần đầu tiên giành thắng lợi ở một nước thuộc địa

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám không chỉ là chiến công của dân tộc  
Việt Nam mà còn là là chiến công chung của các dân tộc thuộc địa.

Cách mạng Tháng Tám đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận  
của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc

**Kinh nghiệm**

* Chỉ đạo chiến lược: phải giương cao ngọn cờ giải phóng dân  
  tộc, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
* Xây dựng lực lượng: Trên cơ sở khối liên minh công nông, cần  
  khơi dậy tinh thần dân tộc trong mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.
* Phương pháp cách mạng: Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang
* Xây dựng đảng: Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Ch­ương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)

**Câu 6: Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946.**

* Tình hình đất nước:

+) thuận lợi

Quốc tế: Sau chiến tranh thế giới thứ II, Liên Xô trở thành thành trì của  
CNXH. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc  
địa châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh.

Trong nước: Việt Nam trở thành quốc gia có chủ quyền; nhân dân ta được  
quyền tự do.

+) khó khăn

Quốc tế: Phe đế quốc chủ nghĩa nuôi dưỡng âm mưu mới nhằm “chia lại  
hệ thống thuộc địa trên thế giới”, ra sức tấn công, đàn áp phong trào cách mạng

Trong nước:

Chính trị: hệ thống non trẻ, thiếu thốn , kém về mọi mặt.

Kinh tế: hậu quả của chế độ cũ rất nặng nề, đói kém thiên tai.

Ngoại giao: chưa có nước nào công nhận địa vị pháp lý Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa,

Quân sự: lực lượng còn yếu và mỏng.

* Đảng lãnh đạo xây dựng chính quyền:

+) chủ trương:

xác định mục tiêu cách mạng: kẻ thủ là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

Mục tiêu cách mạng ĐÔng dương: là giải phóng dân tộ.

Xác định các biện pháp cụ thể cần thực hiện cấp bách trước mắt.

+) xây dựng và củng cố chính quyền:

1. Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là một nhiệm vụ lớn quan trọng và cấp bách: tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, lập hũ gạo cứu đói, …năm 1946 thì nạn đói được đẩy lùi.
2. Chống giặc dốt, xóa nạn mù chữ: phát huy việc “Bình dân học vụ” toàn dân học chữ quốc ngữ,….
3. Xây dựng hệ thống chính trị:

Bầu cử quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I,……

1. Phát triển lực lượng vũ trang: được cũng cố, tổ chức lại ngày càng phát triển: tực cực mua sắm vũ khí, tích trữ lương thực, ….

* Đảng tổ chức kháng chiến chống pháp ở Nam bộ, và bảo vệ chính quyền non trẻ?

1. 23-9-1945, Ủy ban kháng chiến đề ra chủ trương Nam Bộ đúng lên kháng chiến.
2. Để phá âm mưu diệt Công, cầm Hồ, phá Việt Minh thì ta chủ trương hòa hoãn nhượng quyền nguyên tắc.
3. 6-3-1946 thì Việt nam kí hiệp định sơ bộ với với chính phủ Vộng hòa Pháp tại Hà Nội.
4. Sau khi đuổi được quân tưởng thì việt Nam lại kí tiếp với Pháp kí bản “Tạm Ước: để hòa hoãn tiếp với Pháp.

**Câu 7: Đảng lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi từ năm 1951-1954.(trang 57)**

* ***Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951) và Chính cương của Đảng  
  Lao động Việt Nam:***

Xác định tính chất của xã hội Việt Nam: tính chất dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Cuộc kháng chiến để giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân với các thế lực phản động chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược.

+) Nhiệm vụ: đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến làm cho người cày có ruộng.

+) Động lực: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ.Người lãnh đạo là giai cấp công nhân.

+) triển vọng phát triển: nhất định sẽ tiến lên CNXH đây là quá trình lâu dài.

* Đẩy mạnh kháng chiến về mọi mặt:

+) quân sự: Đảng đã chủ trương mở các chiến dịch tiến công quân sợ lớn trên quy mô tương đối lớn đánh lên các vùng chiếm đóng của sinh lực định.

+) chính trị kinh tế văn hóa và xã hội: đã đưa ra các quyết sách “chỉnh đảng, chỉnh quân”. Cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

* Kết hợp đấu trinh quân sự và ngoại giao, cuốc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

+) Đấu tranh quân sự: Đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Âm mưu của Pháp là chiến tắng điện biên phủ là để thắng thế trên bàn đàm phán với Việt Nam.

+) chủ trương của Đảng: là xác định chiến thắng Điện Biên Phủ để thắng thế trên bàn đàm phán.

+) đấu tranh ngại giao: hiệp định Giơ nen vơ.

Pháp và các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, Lào, Camphuchia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, cam kết chấm dứt cuộc chiến tranh và lặp lại hòa bình trên bán đảo Đông Dương, Vĩ tuyến 17 là biên giới tạm thời, Pháp ở phía Nam Việt Nam đến tháng 7-1956, sau đó rút khỏi Việt Nam để 2 miền Hiệp thương thống nhất đất nước.

**Câu 8: Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ.**

* Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã bảo vệ và phát triển  
tốt các thành quả của cuộc cách mạng tháng Tám, củng cố phát triển chế độ dân chủ nhân dân trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội…

Miền Bắc tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa. Miền nam tiếp tục kháng chiến và được miền Bắc hỗ trợ.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam có tính lan tỏa  
rộng lớn trong khu vực và mang tầm vóc thời đại sâu sắc.Cỗ vũ tinh thần trên toàn thế giới.

* Kinh nghiệm của đảng:

+) *Một là*, Đảng đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn  
lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu.

+) *Hai là*: kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai  
nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống  
phong kiến

+) ba là: ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp đặc thù từng giai đoạn

+) *Bốn là*, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ  
lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị - quân sự của cuộc kháng chiến.

+) *Năm là*, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò  
lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

**Câu 9: Đảng lãnh đạo đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đến thắng lợi từ năm 1965-1975.**

* Đường lối kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Đảng được bổ sung trên cơ sở của Đảng hội lần thứ III

+) quyết tâm chiến lược: chúng ta có đủ điều kiện và sức mạnh để đánh mĩ và thắng mĩ. Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mĩ và toàn dân cứu quốc.

+) mục tiêu chiến lược: kiên quyết đánh bại cuộc chiên stranh xâm lược của đế quốc Mĩ trong bất kì tình huống nào, bảo vệ miền Bắc, thống nhất miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, tiến tới thống nhất đất nước.

+) phương châm chiến lược: đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mình.

+) tư tưởng chỉ đạo đối với miền Nam: giữ vững tiến công, kiên quyết tiền công và liên tục tiến công. Tiếp tục kiên trì phương châm kết hợp với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị.

+) tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc: là chuyển hướng xây dựng kinh tế, bảo đảm tiếp tục xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng trong điều kiện có chiến tranh, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ để bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

+) về mối quan hệ và nhiệm vụ của 2 miền: Đảng xác đinh: Trong chống mĩ thì nhân dân cả nước kháng chiến, Nam là tiền tuyến lớn, Miền bắc là hậu phương lớn. Các mạng 2 miền khắc khít hỗ trợ nhau cùng thực hiện mục tiêu chung.

**Câu 10: Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Mỹ cứu nước.**

* Ý nghĩa:

Đây là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước,  
mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc, kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, cùng chung một nhiệm vụ chiến lược đi lên CNXH.Làm thất bại âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, ác liệt nhất, tốn kém nhất của chủ nghĩa đế quốc Mỹ từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một vòng tuyến quan trọng của chúng ở khu vực Đông Nam Á, mở ra sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới, cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

* Kinh nghiệm:

*Một là*, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH nhằm huy động sức  
mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ  
*Hai là*, tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp.  
*Ba là*, phải có công tác tổ chức chiến đấu giỏi của các cấp bộ Đảng và các  
cấp chi ủy quân đội, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn  
toàn  
*Bốn là*, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng chiến đấu trong cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế

**Ch­ương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay)**

**Câu 11: Nội dung của các bước đột phá về tư duy tiếp tục đổi mới kinh tế của Đại hội Đảng V (3/1982).**

- Hội nghị Trung ương 6 (7-1984) chủ trương tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông với hai loại công việc cần làm ngay: Một là, phải đẩy mạnh thu mua nắm nguồn hàng, quản lý chặt chẽ thị trường tự do; Hai là, thực hiện điều chỉnh giá cả, tiền lương, tài chính cho phù hợp với thực tế. Hội nghị Trung ương 7 (12-1984) xác định kế hoạch năm 1985 phải tiếp tục coi mặt trận sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm.

- Hội nghị Trung ương 8 khoá V (6-1985) được coi là *bước đột phá thứ hai* trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng. Tại Hội nghị này, Trung ương chủ trương xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu hành chính bao cấp, lấy giá lương tiền là khâu đột phá để chuyển sang cơ chế hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

- Hội nghị Bộ Chính trị khoá V (8-1986) đưa ra “Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế”. Đây là *bước đột phá thứ ba về đổi mới kinh tế,* đồng thời cũng là bước quyết định cho sự ra đời của đường lối đổi mới của Đảng. Nội dung đổi mới có tính đột phá là:

*Về cơ cấu sản xuất*: chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chủ  
trương quá lớn về quy mô, quá cao về nhịp độ xây dựng cơ bản và phát triển  
sản xuất. Cần điều chỉnh về cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư theo hướng lấy  
nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, phát triển công nghiệp nặng phải có lựa chọn về quy mô và nhịp độ cho phù hợp. Thực hiện ba chương trình về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu

*Về cải tạo xã hội chủ nghĩa*: cần nhận thức đúng đắn đặc trưng của thời  
kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần, phải sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế. Cải tạo xã hội chủ nghĩa không chỉ là sự thay đổi về chế độ sở hữu mà còn thay đổi về chế độ quản lý. Vì vậy không thể thực hiện trong thời gian ngắn.

*Về cơ chế quản lý kinh tế*: phát huy vai trò chủ đạo các quy luật kinh tế xã  
hội chủ nghĩa, sử dụng đúng quy luật quan hệ hàng hóa - tiền tệ. Phân biệt chức năng quản lý của Nhà nước với chức năng quản lý sản xuất, đảm bảo các quyền tập trung thống nhất của Trung ương, quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của cơ sở

**Câu 12: Nội dung đường lối đổi mới toàn diện của Đại hội VI (12-1986) và quá trình thực hiện.**

* Đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ về chủ nghĩa xã hội, về các quy luật khách quan những đặc trưng của thời kỳ quá độ.
* Đổi mới quan điểm chính sách kinh tế:
* Về đổi mới cơ cấu kinh tế, dứt khoát sắp xếp lại nền kinh tế quốc dân theo cơ cấu hợp lý, có chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế, chính sách đó cho phép sử dụng nhiều hình thức kinh tế với quy mô và trình độ kỹ thuật thích hợp trong từng khâu của quá trình sản xuất và lưu thông nhằm khai thác mọi khả năng của các thành phần kinh tế liên kết với nhau, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo.
* Cùng với chính sách kinh tế nhiều thành phần, Đại hội VI còn chủ trương bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư, tập trung thực hiện cho được ba chương trình mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
* Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, Đại hội VI cho rằng, việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
* Đổi mới chính sách đối ngoại, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.
* Đổi mới về vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước.
* Đổi mới nội dung và phong cách lãnh đạo của Đảng.

**Quá trình thực hiện**

**Kinh tế : xóa bỏ các thành phần quan lieu bao cấp, chuyển sang kinh doanh chủ nghĩa xã hội**

**Chính trị: nhiều nuyên tắc đổi mới**

**Tư tưởng: chỉ rõ ra nguyên nhân khủng hoảng của các nước xhcn bên châu âu.**

**Đối ngoại thì thay đổi tư tưởng, “thêm bạn bớt thù”,…**

**Câu 13: Những nội dung cơ bản của C­ương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đại hội VII (6/1991) và Đại hội XI (2011).**

Đại hội VII(6/1991) : thông qua 2 văn kiện: “Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa xã hội”: và “chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000”

Nội dung cơ bản:

* Văn kiện 1:

+) tổng kết hơn 60 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam rút ra 5 bài học lớn:

* Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH
* Sự nghiệp cách mạng là nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
* Không ngừng củng cố, tăng cường, đoàn kết đảng, đoàn kết toàn dân, dân tộc, quốc tế.
* Kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại.
* Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi cho dân tộc Việt Nam.

+) 6 đặc trưng cơ bản:

* Do nhân dân làm chủ
* Có nên kinh tế phát triển cao dựa vào lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.
* Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
* Con người giairi phóng áp bức bóc lột, cuộc sống ấm no hạnh phúc.
* Dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau tiến bộ
* Có tình hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả trên thế giới.

+) 7 phương hướng phát triển:

* Xây dựng Nhà nước XHCN
* Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại với nền nông nghiệp tập trung.
* Phát triển quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao và sự da dạng về hình thức sỡ hữu.
* Phát triển kinh tế nhiều thành phần, định hướng xhcn, quản lý theo cơ chế nhà nước.
* Tiến hành cách mạng XHCN theo mọi lĩnh vực, tư tưởng đạo đức HCM giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.
* Thực hiện đại đoàn kết dân tộc
* Thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
* Văn kiện 2:
* mục tiêu tổng quát là đến năm 2000 ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển. GDP năm 2000 tăng gấp đôi so với năm 1990.
* Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay.

**Câu 14: Những nội dung cơ bản cơ bản về quan điểm CNH-HĐH và NQ TW 5, khóa VIII (7/1998) của Đảng.**

Quan điểm của CNH\_HDH

1. Giữ vững độc lập tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương tiện, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.Dựa vào nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tận dụng tối đa nguồn lực bên ngoài.
2. Là sự nghiệp toàn dân, của mọi thành phần kinh tế với thành phần nhà nước là chủ đạo.
3. Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho phát triển nhanh và bền vững.
4. Khao học và công nghệ là động lực của CNH-HĐH. Là sự kết hợp truyền thống với công nghiệp hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại.
5. Lấy hiệu của kinh tế làm chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ.
6. Kết hợp kinh tế với quốc phòng an ninh.

Quan điểm về văn hóa

1. Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động  
   lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.
2. Nền văn hoá mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản  
   sắc dân tộc.
3. Nền văn hoá Việt Nam là nền văn hoá thống nhất mà đa dạng trong  
   cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
4. Xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh  
   đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng
5. văn hoá là một mặt trân; xây dựng, phát triển văn hoá là một sự nghiệp  
   cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng

**Câu 15: Quan điểm của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thông qua tại ĐH ĐBTQ lần thứ IX (4-2001).**

* Nội dung:

+) Làm rõ con đường phát triển của CNXH ở nước ta là:

* Chỉ ra tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ tư tưởng thống nhất quan điểm toàn diện và sâu sắc về đặc điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam.
* Chúng ta phát triển xã hội chủ nghĩa bỏ qua bước tư bản chủ nghĩa nên mang lại rất nhiều mặt khó khắn, phức tạp về tổ chức kinh tế xã hội, có tính chất về xã hội quá độ.

+) Về kinh tế:

* Thể hiện nhất quán lâu dài về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đây là mô hình phù hợp với Việt Nam trong thời kì quá độ lên CNXH.

+) Về xấy dựng nền văn hóa Việt Nam:

* Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, vừa lao động thúc đẩy kinh tế, làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo phát triển góm phần làm toàn diện về tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa.

+) Về đối ngoại.

* Mở rộng quan hệ kinh tế, hội nhập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, phát triển toàn diện.

**Câu 16: Những nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2/2021) của Đảng.**

* Đại hội đã tổng kết quá trình thực hiện kế hoạch trong nhiều năm qua:
* Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó  
  khăn, thách thức, nhất là tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu do đại dịch Covid-19.
* Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.
* Đại hội xác định năm quan điểm chỉ đạo, trong đó nhấn mạnh:
* Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.
* Khơi dậy tinh thần mạnh mẽ độc lập tự cường.
* Đại hội xác định mục tiêu tổng quát:
* Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện;
* khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại
* xây dựng bảo vệ tổ quốc.
* Đại hội xác định mục tiêu cụ thể:

*+) Đại hội đề ra định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025:*

Kinh tế: bình quân 5 năm tăng trưởng kinh tế 6,5-7%. GDp bình quân đầu người tăng khoảng 5000 usd. Tốc độc tăng trưởng đạt 45%,….

Môi trường: tỉ lệ nước sạch hợp vệ sinh ở thành thị là 95% và ở nông thôn là 93%. Tỉ lệ thu gom rác thải đảm bảo….

*+) Đại hội xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030*:

* Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước  
  pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh
* Tập trung kiểm soát đại dịch Covid-19, phục hồi, phát triển kinh tế -  
  xã hội, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững
* Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân  
  dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại;
* Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát  
  huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam
* Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật nhằm phát huy mạnh mẽ dân  
  chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh
* Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường;
* Đại hội xác định ba đột phá chiến lược:

+) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển  
nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

+) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;ưu  
tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực  
then chốt.

+) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và  
xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin,

**Câu 17: Một số thành tựu cơ bản và những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới.**

* Thành tựu

+) Kinh tế: tăng trưởng khá, thực lực kinh tế tăng lên, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, tăng trưởng kinh tế hợp lý,

* Nền kinh tế đinh hướng XHCN từng bước hình thành phát triển, thể chế kinh tế định hướng dần dần hoàn thiện.
* Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng được tăng cường đáng kể, nhiều công trình hiện đại.

+) văn hóa – xã hội:

* Quyền tự do sáng tạo, quảng bá văn hóa, nghệ thuật được tôn trọng, tự do tín ngưỡng, tôn giáo,t âm linh,
* Giải quyết vấn đề xã hội: chính sách lao động và ciệc làm chuyển hướng phù hợp với kinh tế xã hội.
* Công tác giảm nghèo đạt thành tự đáng kể giảm từ 58% từ năm 1993 xướng 22% năm 2005.
* Quy mô giáo dục được phát triển, cơ sở vật chất nâng cao, chất lượng đáp ứng nhu cầu nguồn lực.
* Việc kết hợp hai nhiệm vụ xây dựng và tổ quốc; kinh tế với quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng khu kinh tế - quốc phòng có chuyển biến quan trọng; nhất là kết quả về hoàn thành phân giới,

+) đối ngoại:

* Từ đoàn kết hợp tác toàn diện với Liên Xô thì dần dần chuyển sang dạng đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại.
* Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, vừa tiếp thu thành tự nhân loại và thể hiện bản sắc riêng của dân tộc.
* Kinh nghiệm
* trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên  
  cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.
* đổi mới phải luôn quán triệt “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân,  
  dựa vào dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc
* đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp, phải tôn trọng  
  quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn.
* phải đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự  
  chủ, đồng thời chủ động tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi
* phải thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh  
  đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất.